

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2022
“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm.

Ông Trần Hoàng Chiến .

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 1998. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Hoàng P, sinh năm 1990. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2019 chị T và anh P qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông – huyện Cái Nước vào ngày 03/6/2021.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Hoàng P.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Đặng Như Ngọc - sinh ngày 01/3/2021, hiện nay cháu đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ngọc, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Anh Đặng Hoàng P được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*

nhưng anh P không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị T yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Vũ Thị T trình bày: Chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Đặng Hoàng P. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu Đặng Như Ngọc, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Đặng Hoàng P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Hoàng P được triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Đặng Hoàng P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh P kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông – huyện Cái Nước theo giấy chứng nhận kết hôn số 92/2021 ngày 03/6/2021, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị T: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh P. Anh P không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị T, qua đó cho thấy anh P không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị T đối với anh Đặng Hoàng P.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Đặng Như Ngọc - sinh ngày 01/3/2021, hiện nay cháu Ngọc đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Ngọc hiện nay đang sống với chị T, có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường, đồng thời cháu Ngọc mới được hơn 12 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ; Đối với anh P không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của chị T; để tránh việc thay đổi môi trường sinh sống của cháu Ngọc. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đặng Như Ngọc cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; anh P không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc mỗi tháng là 800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/4/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

[2.3] Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định, buộc chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với

số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp; buộc anh Đặng Hoàng P phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị T đối với anh Đặng Hoàng P.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Như Ngọc - sinh ngày 01/3/2021 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc mỗi tháng là 800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/4/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Vũ Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007615 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị T đã nộp xong án phí.

- Buộc anh Đặng Hoàng P phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn